TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4631/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 -2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 829/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7140/2024/QĐXXST–DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trương An

Địa chỉ : 224 Lê Văn Sỹ, Phường 01, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà TTX.

Địa chỉ: số 7 đường 39, khu phố 2, phường BA, thành phố Thủ đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Sacombank) và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/10/2022, bà X có ký với Sacombank Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân thẻ tín dụng của Sacombank - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 126.000.000 đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà X đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 126.000.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Sacombank áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank). Bà X phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà X đã thanh toán cho Sacombank số tiền 94.650.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân thẻ tín dụng của Sacombank cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà X vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank), ngày 06/03/2024, Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank). Sacombank đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank).

Tính đến ngày 18/09/2024, bà X còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong bản tóm tắt sao kê đính kèm):

- Nợ gốc : 40.844.726 đồng

- Lãi trong hạn: 7.080.583 đồng

- Lãi quá hạn : 3.540.235 đồng

- Tổng cộng: 51.465.544 đồng

Mặc dù Sacombank đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà X, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Sacombank cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà X vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Sacombank.

Do đó, Sacombank yêu cầu Tòa giải quyết:

1. Buộc bà X phải trả ngay cho Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2024:

- Nợ gốc : 40.844.726 đồng

- Lãi trong hạn: 7.080.583 đồng

- Lãi quá hạn : 3.540.235 đồng

- Tổng cộng: 51.465.544 đồng

2. Bà X còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/09/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà TTX đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn ông Trương An vắng mặt.

Bị đơn bà TTX vắng mặt;

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, thủ tục tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Về thời hạn giải quyết: Tòa án đưa vụ án ra xét xử trễ hạn theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Sacombank khởi kiện bà TTX, địa chỉ tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả cho Sacombank số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/10/2022 nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Trương An có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà TTX được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông An và bà X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Bị đơn bà X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ

khoản 2 Điều 92 và khoản 4 Điều 91, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 31/10/2022 giữa Sacombank với bà TTX và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng đính kèm có nội dung bà X được sử dụng thẻ tín dụng do Sacombank phát hành với hạn mức sử dụng 126.000.000 đồng; lãi suất vay trong hạn là được Sacombank công bố theo Bảng biểu phí trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn tối đa là 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận về cấp thẻ tín dụng và lãi suất giữa Sacombank và bà X phù hợp với quy định tại các điểm d khoản 3 Điều 98 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ theo Bảng tóm tắt sao kê giao dịch ngày 25/9/2024, bà X đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 126.000.000 đồng. Bà X đã thanh toán cho Sacombank số tiền 94.650.000 đồng. Sau đó, bà X ngừng thanh toán. Như vậy, bà X đã vi phạm thỏa thuận của các bên về nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/3/2024, Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 23 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Theo Bảng sao kê giao dịch do Sacombank cung cấp thì bà X đã trả cho Sacombank được 94.650.000 đồng. Tính đến ngày 25/9/2024, bà X còn nợ Sacombank các khoản sau:

- Nợ gốc : 40.844.726 đồng

- Lãi trong hạn: 7.080.583 đồng

- Lãi quá hạn : 3.540.235 đồng

- Tổng cộng: 51.465.544 đồng.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét nhận thấy Sacombank khởi kiện yêu cầu bà X phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Sacombank, gồm: nợ gốc : 40.844.726 đồng, lãi trong hạn: 7.080.583 đồng, lãi quá hạn : 3.540.235 đồng, tổng cộng: 51.465.544 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà X phải nộp 51.465.544 đồng x 5% = 2.573.278 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Sacombank số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.089.728 đồng theo biên lai thu tiền số 0026366 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Đều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 98, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín buộc bà TTX phải trả toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 31/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân), gồm nợ gốc : 40.844.726 đồng, lãi trong hạn: 7.080.583 đồng, lãi quá hạn : 3.540.235 đồng, tổng cộng: 51.465.544 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Kể từ ngày 26/9/2024, bà TTX còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà TTX phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.573.278 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.089.728 đồng theo biên lai thu tiền số 0026366 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án NDTPHCM;
- Viện KSND TP. Thủ Đức;
- CCTHA DS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT

Trương Thị Thu Hiền